

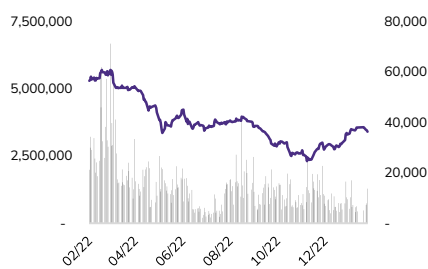
Lê Thị Kim Huê

Email: hue.lethikim@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Dầu khí
Ngày báo cáo	: 08/02/2023
Giá hiện tại (VND/CP)	: 37.200
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 47.798
SLCPLH (CP)	: 1.225.592.235

DIỄN BIẾN GIÁ



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2021A	2022A
Tăng trưởng DTT (%)	36%	80%
Tăng trưởng LNST (%)	187%	-48%
Biên LNG (%)	7,5%	4,1%
Biên LNST (%)	1,8%	0,5%
ROA (%)	4,8%	2,0%
ROE (%)	11,1%	5,3%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,54	0,53
EPS (VND/CP)	2.168	1.144
BVPS (VND/CP)	19.417	19.333

Kết quả kinh doanh Quý 4/2022 ấn tượng

- **Q4/2022, lợi nhuận tăng trưởng mạnh.** Theo đó, doanh thu thuần Q4 đạt trên 78.383 tỷ đồng (+59% svck) & LNST của cổ đông Công ty mẹ đạt trên 1.168 tỷ đồng (+96% svck). Đây cũng là mức doanh thu theo quý cao thứ 2 trong lịch sử hoạt động của PLX. Tuy nhiên, biên lợi nhuận gộp Q4/2022 lại sụt giảm nhẹ về 5,47% so với 6,18% của cùng kỳ năm 2021. Trong kỳ, doanh thu tài chính & chi phí tài chính cũng tăng mạnh lên lần lượt 920 tỷ đồng và 560 tỷ đồng (lần lượt tăng 218% & 116% svck). Kết quả kinh doanh ấn tượng trong Q4 chủ yếu do một số nguyên nhân sau:

- ✓ Trong Q4/2022, giá cơ sở xăng dầu đã được liên Bộ Công thương – Tài chính điều chỉnh kịp thời phù hợp với diễn biến giá xăng dầu thế giới và chi phí khâu tạo nguồn, khâu lưu thông thực tế.
- ✓ Hoàn nhập chi phí dự phòng hàng tồn kho. Đến cuối tháng 12/2022, giá dầu Brent phục hồi trở lại đã giúp PLX hoàn nhập chi phí dự phòng hàng tồn kho đã ghi nhận trong 9 tháng đầu năm. Theo đó, tại thời điểm cuối năm, PLX có mức trích lập 68 tỷ đồng dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong khi cuối Quý 3/2022 con số trích lập là 432 tỷ đồng và cuối Quý 2/2022 là 1.300 tỷ đồng.
- ✓ Lợi nhuận từ hoạt động tài chính Q4/2022 tăng mạnh so với cùng kỳ do từ cuối tháng 11/2022 tỷ giá có xu hướng giảm dần nên phát sinh chênh lệch tỷ giá khoảng 300 tỷ đồng trong khi cùng kỳ lỗ 18 tỷ đồng.

- **Lũy kế năm 2022, doanh thu thuần của PLX đạt 304.080 tỷ đồng (+80% svck) & LNST đạt 1.480 tỷ đồng (-48% svck).** Doanh thu tài chính tăng 93% svck lên 1.932 tỷ đồng trong khi chi phí tài chính tăng 102% svck lên 1.690 tỷ đồng.
- **Tài chính lành mạnh với lượng tiền dồi dào & đòn bẩy tài chính thấp.** Tại 31/12/2022, PLX có trên 18.699 tỷ đồng tiền và các khoản tiền gửi ngân hàng, chiếm 25,3% cơ cấu tổng tài sản. Trong khi đó, tổng nợ vay ngắn và dài hạn là gần 14.858 tỷ đồng. Nợ/VCSH ở mức trung bình quanh 0,53 lần. Lượng tiền dồi dào sẽ là một lợi thế cho PLX trong bối cảnh lãi suất đang tăng cao.
- Đáng chú ý trong cơ cấu tài sản của PLX là khoản mục các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho tăng mạnh so với đầu năm. Theo đó, tại 31/12/2022, PLX có gần 11.513 tỷ đồng các khoản phải thu ngắn hạn (chiếm 15,6% cơ cấu tổng tài sản, tăng 4.428 tỷ đồng so với đầu năm tương ứng +62,5%). Trong năm, PLX cũng đã trích lập trên 471 tỷ đồng nợ xấu phải thu khó đòi. Đối với khoản mục hàng tồn kho, PLX cũng đã tăng mạnh giá trị hàng tồn kho thêm 3.915 tỷ đồng (+29,2% so với đầu năm) lên 17.302 tỷ đồng (chiếm 23,4% cơ cấu tổng tài sản). Việc duy trì giá trị hàng tồn kho cao nếu giá dầu tăng sẽ là một lợi thế nhưng nếu giá dầu giảm thì sẽ là một bất lợi khi phải tăng trích lập dự phòng giảm giá.

- Chúng tôi tăng dự báo triển vọng lợi nhuận năm 2023 của PLX do những khó khăn trong năm 2022 liên quan hoạt động kinh doanh xăng dầu cũng như sự biến động mạnh của giá dầu sẽ thuyên giảm vào năm 2023. Bên cạnh đó, năm 2023, PLX sẽ tiến hành thoái vốn khỏi Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank – mã PGB). Hiện PLX đang nắm giữ 120 triệu cổ phiếu PGB, tương ứng 40% cổ phần của PGB. Theo phương án thoái vốn PGB, mức giá khởi điểm thực hiện thoái vốn sẽ lấy giá cao nhất một trong hai mức giá sau: Giá xác định của tổ chức có chức năng thẩm định giá theo phương pháp tài sản (21.300 đồng/cổ phần) hoặc giá tham chiếu bình quân 30 phiên giao dịch liên tiếp của cổ phiếu PGB trên sàn UpCOM trước ngày phê duyệt phương án thoái vốn. Nếu tạm tính theo giá 21.300 đồng/cp thì quy mô giao dịch tối thiểu sẽ là 2.556 tỷ đồng trong khi giá trị khoản đầu tư PGB tại thời điểm cuối năm trị giá 1.834 tỷ đồng, tương ứng mức lợi nhuận là 722 tỷ đồng.

KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2022 VÀ CẢ NĂM 2022

BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH 2022 (Tỷ VND)	Q4/2021	Q4/2022	%YoY	2021	2022	%YoY
Doanh thu thuần	49.372	78.383	59%	169.009	304.080	80%
Lợi nhuận gộp	3.049	4.286	41%	12.623	12.322	-2%
Chi phí bán hàng	-2.385	-3.191	34%	-9.073	-10.513	16%
Chi phí QLDN	-245	-241	-2%	-766	-824	8%
Doanh thu tài chính	290	920	218%	1.000	1.932	93%
Chi phí tài chính	-260	-560	116%	-836	-1.690	102%
Chi phí lãi vay	-144	-168	16%	-603	-647	7%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	602	1.358	126%	3.517	1.927	-45%
Lãi/lỗ khác	227	288	27%	272	334	23%
Lợi nhuận trước thuế	829	1.646	99%	3.789	2.260	-40%
LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số	595	1.168	96%	2.839	1.480	-48%

Nguồn: BCTC doanh nghiệp, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 0% đến 15%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 0%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Năng lượng, Xây lắp, VLXD

Lê Thị Kim Huệ - Phó Giám đốc

Email: hue.lethikim@abs.vn

Vĩ mô, Bảo hiểm, Ngân hàng

Lê Thu Huyền - Chuyên viên

Email: huyen.lethu@abs.vn

BĐS Dân cư, Thép

Trần Bình Minh - Chuyên viên

Email: minh.tranbinh@abs.vn

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Nguyễn Phương Thảo - Chuyên viên

Email: thao.nphuong@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đỗ Thành Trung - Phó Giám đốc

Email: trung.dothanh@abs.vn

Ngân hàng, BĐS KCN, Cao su

Lê Quang Trung - Chuyên viên

Email: trung.lequang@abs.vn

Chứng khoán, Cảng biển

Trần Quang Huy, ACCA - Chuyên viên

Email: huy.tranquang@abs.vn

Hóa chất, Lương thực, Dữ liệu

Trịnh Thu Trang - Chuyên viên

Email: trang.trinhthu@abs.vn